

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2018/ HS - ST

Ngày: 10/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Trung Hiền

Ông Nông Văn Điền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Khuyến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2017/ TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2017/QĐHPT ngày 28/12/2017) đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T (tên gọi khác không) sinh ngày 14 tháng 01 năm 1990. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tại: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không rõ) và con bà Hoàng Thị T; Vợ: Hoàng Lan A, Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Vũ Xuân B – sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- ***Những người có nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Tho Văn H – sinh năm 1947; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Ông Vũ Đình L – sinh năm 1959; Trú tại: Thôn Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 27/8/2017, Hoàng Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô Honda Cup biển kiểm soát 97F6 - 3019 từ nhà lên quán Internet của anh Đồng Văn L thuộc thôn P, xã N, huyện C để chơi điện tử, đến khoảng hơn 21 giờ thì Hoàng Ngọc T về nhà. Trên đường về nhà Hoàng Ngọc T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở quán của anh L. Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 F6 - 3019 về nhà rồi xuống bếp lấy chiếc kéo có tay cầm bằng vỏ nhựa màu xanh của gia đình. Sau đó, Hoàng Ngọc T một mình đi bộ đến quán của anh L với mục đích trộm cắp xe mô tô. Đến nơi, Hoàng Ngọc T thấy có nhiều xe dựng ở sân, cửa quán đã đóng và không có người trông coi, T đi đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 97 F8 - 2379 của anh Vũ Xuân B, Hoàng Ngọc T dắt xe ra đường Quốc lộ 3C theo hướng từ xã N đi hồ B. Sau đó, Hoàng Ngọc T dừng lại và lấy chiếc kéo mang theo dùng mũi kéo chọc vào ổ khóa của xe mô tô vặn theo chiều kim đồng hồ khoảng 3 đến 4 lần thì mở được, Hoàng Ngọc T đề nổ xe rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, Hoàng Ngọc T cất xe mô tô biển kiểm soát 97 F8 - 2379 vào nhà rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 F6 - 3019 quay lại quán của anh Lập để chơi điện tử. Đến khoảng hơn 23 giờ Hoàng Ngọc T về nhà và mang xe mô tô kiểm soát 97 F8 - 2379 đi giấu ở đoạn đường mòn xuống ruộng đối diện nhà ở, rồi đi về nhà ngủ.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 28/8/2017 khi Hoàng Ngọc T đang ngủ thì có ông Vũ Đình L và anh Vũ Xuân B đến nhà hỏi về xe mô tô kiểm soát 97 F8 - 2379 nhưng Hoàng Ngọc T nói không biết. Do sợ bị phát hiện nên sau khi ông L và anh B đi về, Hoàng Ngọc T xuống chỗ cất giấu dắt chiếc xe về nhà tháo biển kiểm soát, tháo giỏ đựng hàng ở phía trước cho vào một bao tải màu cam và điều khiển xe mô tô ra nhà ông Tho Văn H, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với mục đích để gửi xe mô tô tại đó. Khi ra đến khu vực bờ suối gần nhà ông Tho Văn H, Hoàng Ngọc T lấy tấm biển kiểm soát 97 F8 - 2379 từ bao tải ra ném xuống suối và ném cả bao tải có đựng giỏ hàng xuống khu vực bờ suối rồi

điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được gửi tại nhà ông H. Sau khi gửi được xe, Hoàng Ngọc T đi bộ từ nhà ông H ra ngã ba T, xã P, huyện C và đi nhờ xe ô tô quay về nhà. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/8/2017, Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 F6 - 3019 từ nhà ra nhà ông H để tại sân, rồi T điều khiển xe mô tô kiểm soát 97 F8 - 2379 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt giữ người cùng vật chứng.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh Vũ Xuân B đã có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản Kết luận định giá số: 33 ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận tại thời điểm 27/8/2017 xe mô tô kiểm soát 97 F8 - 2379 có giá trị là 5.069.600đ (Năm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 48/KSĐT - TA ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138/BLHS .

Điều 138 có nội dung quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46/BLHS; Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự : Anh Vũ Xuân B sau khi nhận lại xe mô tô BKS 97 F8 – 2379 và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền sửa xe của gia đình bị cáo, nên không yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại LITTE Cup14 có số khung RPJWCBBPJ9A000787; Số máy VME152FMHC108307; BKS 97 F6 – 3019 trả lại cho bị cáo.

+ Còn lại 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm bằng vỏ nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc giỏ xe mô tô màu đen; 01 (Một) tuýp vặn buzi có ghi chữ 19, tuýp bằng kim loại màu đen; 01 (Một) túi đựng phụ tùng xe máy bị rách màu xanh; 01 (Một) tấm ốp biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại màu trắng bạc bị cong vênh trên tấm ốp có ghi dòng chữ “Quyền Linh” tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người bị hại và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng hơn 20 giờ ngày 27/8/2017 Hoàng Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 97 F8 - 2379 của anh Vũ Xuân B, trú tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc xe mô tô nêu trên là 5.069.600đ (Năm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng). Do đó bị cáo Hoàng Ngọc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hoàng Ngọc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tình tiết giảm nhẹ bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra vụ án người bị hại chỉ có yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền sửa chữa xe mô tô và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra có thu giữ 1 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97 F8 - 2379, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại LITTE Cup14 có số khung RPJWCBBPJ9A000787; Số máy VME152FMHC108307; BKS 97 F6 – 3019 của bị cáo Hoàng Ngọc T không liên quan đến vụ án, do vậy trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc T.

Đối với 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm bằng vỏ nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc giỏ xe mô tô màu đen; 01 (Một) tuýp vặn buzi có ghi chữ 19, tuýp bằng kim loại màu đen; 01 (Một) túi đựng phụ tùng xe máy bị rách màu xanh; 01 (Một) tấm ốp biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại màu trắng bạc bị cong vênh trên tấm ốp có ghi dòng chữ “Quyền Linh” tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có ông Tho Văn H là người đã cho bị cáo T gửi nhờ xe mô tô biển kiểm soát 97F8 - 2379 nhưng ông H không biết đó là xe do bị cáo T trộm cắp mà có, nên Cơ quan Công an không xem xét, xử lý ông H là có căn cứ.

[9] Đối với bà Hoàng Thị T là mẹ của bị cáo T, tối ngày 27/8/2017 khi thấy T lấy xe mô tô biển kiểm soát 97F8 - 2379 về nhà, bà T có bảo T xe của ai thì mang trả, vì bà biết T không có tiền mua xe. Tuy nhiên, hành vi của bà T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 314 của Bộ luật hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bà T là có căn cứ.

[10] Về tấm biển kiểm soát 97F8 - 2379 và chiếc bao tải màu cam, T đã ném xuống suối gần nhà ông H, Cơ quan điều tra công an huyện Chợ Đồn đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thấy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T: 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47/BLHS năm 2015; Điều 106/BLTTHS năm 2015:

+ Trả lại 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại LITTE Cup14 có số khung RPJWCBBPJ9A000787; Số máy VME152FMHC108307; BKS 97 F6 – 3019 cho bị cáo Hoàng Ngọc T.

+ Tịch thu 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm bằng vỏ nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc giỏ xe mô tô màu đen; 01 (Một) tuýp vận buzi có ghi chữ 19, tuýp bằng kim loại màu đen; 01 (Một) túi đựng phụ tùng xe máy bị rách màu xanh; 01 (Một) tấm ốp biển kiểm soát xe mô tô bằng kim loại màu trắng bạc bị cong vênh trên tấm ốp có ghi dòng chữ “Quyền Linh” để tiêu hủy.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135/BLTTHS năm 2015; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại,

người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:
THẨM**

- VKS h CĐồn : 2
- CA h CĐồn 2
- CCTHADS hCĐ : 1
- TA Tỉnh: 1
- Bị cáo 1
- Ng B hại, NCQLLQ 3
- Sở Tư pháp tỉnh 1
- Lưu HS 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thế Hùng